

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 12 - 2018

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Nhựt Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 324/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 250/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Ánh N**, sinh năm: 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 06, ấp Cần T , xã Cần Đ , huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Văn L**, sinh năm: 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 06, ấp Cần T , xã Cần Đ , huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), tờ tự khai cùng ngày 28/8/2018, biên bản hòa giải ngày 12/11/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Ánh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn vào tháng 11 năm 1991, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do vợ, chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn, nên thường xảy ra cự cãi với nhau không còn hạnh phúc. Vợ, chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân vợ, chồng không có gặp mặt nhau để hàn gắn tình cảm với nhau, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 22/4/1997. Hiện con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2018, biên bản hòa giải ngày 12/11/2018 và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 13/11/2018 bị đơn anh Huỳnh Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất như nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Ánh N, về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị N trình bày. Do vợ, chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn, nên vợ, chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, không hạnh phúc, vợ, chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay. Anh xác nhận trong khoảng thời gian ly thân vợ, chồng không có gặp mặt nhau để hàn gắn tình cảm với nhau, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay trước yêu cầu ly hôn của chị N. Anh nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh N.

- Về con chung: Anh thống nhất như chị N trình bày: Anh và chị N có 01 con chung là Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 22/4/1997. Hiện con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Huỳnh Văn L kết hôn vào tháng 11 năm 1991, hôn nhân xây dựng trên cơ sở mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của anh, chị vi phạm vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào quy định tại Điều 53 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L không được pháp luật công nhận là vợ, chồng. Do đó nghị nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Huỳnh Văn L là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 22/4/1997. Hiện cháu Đ đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L đều khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ánh N và anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 22/4/1997. Hiện con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008724 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho chị N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2018). Anh L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh An Giang;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám